

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN ĐIỆN

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI
ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Lý Việt Quang**



Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó tư tưởng về thực hiện chính sách dân tộc là một nội dung nhất quán, xuyên suốt trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn cách mạng của Người. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chú trọng thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết đồng bào các dân tộc, để mang lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Người luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để đảm bảo sự bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ cùng phát triển giữa các dân tộc. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước ta là một nước thống nhất gồm nhiều dân tộc. Các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ”. Người thường xuyên nhắc nhở Đảng, Nhà nước cần phải hết sức quan tâm đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc nhằm phát triển toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, đảm bảo cho đời sống của Nhân dân được phát triển cả về vật chất lẫn tinh thần; mỗi quan hệ giữa Đảng với Nhân dân ngày càng được tăng cường; xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng bền chặt, tạo nên nguồn sức mạnh, thế và lực vững chắc của đất nước.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước luôn đặc biệt coi trọng việc thực hiện chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, coi đây là chính sách mang tầm chiến lược, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bởi đồng bào các dân tộc thiểu số thường sống ở những địa bàn có vị trí chiến lược đối với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước; thường bị các lực lượng phản động tập trung dụ dỗ, lôi kéo, kích động nhằm thực hiện âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ. Trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với việc xem xét tình hình, đặc điểm của cộng đồng các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã ban hành và triển khai hàng loạt chủ trương, chính sách đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng tạo nên sự ổn định, phát triển của các dân tộc.

Hiện nay, vấn đề dân tộc đang là một trong những vấn đề thời sự có tính bức thiết trong đời sống chính trị xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, việc thực hiện chính sách dân tộc là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã xác định một trong những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa do Nhân dân xây dựng là: “Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ”. Trong thời gian qua, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách cụ thể nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer Tây Nam Bộ nói riêng từng bước củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Vùng Tây Nam Bộ (hay còn gọi là Đồng bằng sông Cửu Long), hiện nay gồm 13 tỉnh và thành phố, chiếm hơn 18% dân số và 21% diện tích của cả nước. Tây Nam Bộ là vùng văn hóa dung hợp của nhiều tộc người (gồm người Kinh, Khmer, Hoa, Chăm,...), trong đó, đồng bào Khmer là cộng đồng dân tộc có dân số tương đối lớn, với gần 1,3 triệu người. Đồng bào Khmer Tây Nam Bộ cư trú xen kẽ cùng với dân tộc Kinh, dân tộc Hoa và phân bố chủ yếu ở các địa phương như: Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Hậu Giang, Long An và thành phố Cần Thơ. Trong những năm qua, thực hiện chính sách dân tộc nói chung, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ nói riêng đã có chuyển biến tích cực trên nhiều mặt: đời sống của đồng bào từng bước được nâng lên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng; các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào được gìn giữ và phát huy; đồng bào ngày càng ý thức hơn về quyền làm chủ của mình; đồng bào Khmer luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chính sách đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ còn có những hạn chế nhất định như: việc ứng dụng thành tựu

khoa học và công nghệ vào sản xuất chưa hiệu quả, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận đồng bào Khmer chưa cao; trình độ giác ngộ về chính trị thấp nên một bộ phận còn ít quan tâm đến tình hình chính trị của địa phương, đất nước; vấn đề nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào Khmer chưa có chuyển biến rõ nét; các vấn đề xã hội phức tạp, phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn đang tồn tại ở nhiều nơi,... Những hạn chế này đã tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước.

Qua các giai đoạn khác nhau, việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên khối đại đoàn kết dân tộc mạnh mẽ; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Trong giai đoạn cách mạng mới, trước những diễn biến hết sức phức tạp của tình hình thế giới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi phải tăng cường phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đồng bào Khmer Tây Nam Bộ. Chính vì vậy, việc thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ tạo nên sự ổn định, phát huy sức mạnh to lớn để đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, mang lại “giàu có và hạnh phúc” cho Nhân dân, nâng chất lượng cuộc sống cho đồng bào cả về vật chất lẫn tinh thần, phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết; với phương châm không bỏ ai ở lại phía sau, giúp đồng bào hội nhập bền vững với xu thế phát triển; thích ứng với tình hình phức tạp chung của vấn đề dân tộc, tôn giáo, của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh cùng một số khó khăn, thách thức khác và nhằm phòng, chống hiệu quả những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta.

Do vậy, trong thời gian tới, để tạo điều kiện thuận lợi, ổn định trong đồng bào Khmer nói riêng và đồng bào các dân tộc vùng Tây Nam Bộ nhằm xây dựng và phát triển đất nước, đồng bào Khmer Tây Nam Bộ cần được quan tâm sâu sắc hơn, Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chính sách phù hợp, thiết thực hơn, và thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Để góp phần lý giải làm rõ và giải quyết những vấn đề trên, tác giả chọn **“Thực hiện**

chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh” làm đề tài luận án Tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc, luận án tập trung nghiên cứu vận dụng vào đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đề ra, luận án thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nhằm xác định những vấn đề đã được nghiên cứu, làm rõ những khoảng trống, những vấn đề chưa được đề cập, từ đó, luận án kế thừa và tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

Thứ hai, phân tích, làm rõ các khái niệm cơ bản có liên quan đến đề tài luận án, nhằm phục vụ nghiên cứu, triển khai luận án.

Thứ ba, làm rõ những nội dung cơ bản và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc.

Thứ tư, đánh giá thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ từ năm 2018 đến nay, chỉ rõ những vấn đề đặt ra từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ năm, dự báo những nhân tố tác động đến việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: tập trung nghiên cứu làm rõ nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc và vận dụng vào thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay.

Phạm vi không gian: tiến hành nghiên cứu việc thực hiện chính sách

dân tộc trong đồng bào Khmer trên địa bàn Tây Nam Bộ, tập trung vào 6 tỉnh, 1 thành phố là: Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Thành phố Cần Thơ.

Phạm vi thời gian: nghiên cứu thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ từ năm 2018 đến nay. Sở dĩ, tác giả luận án chọn giai đoạn này nghiên cứu vì năm 2018 là năm đầu thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác giả vận dụng các phương pháp chung, các phương pháp liên ngành và chuyên ngành sau: Logic - lịch sử; phân tích, tổng hợp; thống kê, so sánh, văn bản học, điều tra xã hội học, v.v.

Phương pháp phân tích, tổng hợp những thông tin từ các nguồn như: các kế hoạch, báo cáo thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Khmer của các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ; các công trình được đăng trên các tạp chí, các luận văn, luận án có liên quan đến đề tài. Phương pháp điều tra xã hội học, tác giả sử dụng 1 bộ phiếu trưng cầu ý kiến gồm 12 tiêu chí tập trung vào hai đối tượng: cán bộ, đảng viên và người dân. Tác giả tiến hành khảo sát ở 7 tỉnh, thành phố có đông đồng bào Khmer sinh sống (Sóc Trăng, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Kiên Giang, Thành phố Cần Thơ)

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án làm rõ hơn những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc.

Luận án góp phần chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời chỉ rõ những vấn đề đặt ra hiện nay của việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ

Chí Minh.

Luận án đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ vấn đề thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ dưới góc độ ngành Hồ Chí Minh học và làm cơ sở để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận cho cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ xây dựng các chương trình, kế hoạch, .v.v. có liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer. Trên cơ sở đó góp phần đi tới thống nhất về nhận thức và hoạt động trong quá trình thực hiện hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án được sử dụng làm tài liệu tham khảo để nghiên cứu, học tập, giảng dạy trong các trường cao đẳng, đại học, các trường chính trị, trung tâm chính trị các tỉnh vùng Tây Nam Bộ; dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu về chính sách và thực hiện chính sách đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Luận án cũng là tài liệu tham khảo, giúp cán bộ, đảng viên, các tổ chức đổi mới thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer Tây Nam Bộ nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Luận án được kết cấu với các phần như sau: phần mở đầu; phần nội dung gồm 4 chương, 11 tiết; phần kết luận; danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN

1.1.1. Các nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đối với chính sách dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc cho đến nay đã có nhiều công trình của các nhà khoa học như Phan Hữu Dật, Giàng Seo Phử, Hầu A Lênh, Nguyễn Quốc Phẩm, Trịnh Quốc Tuấn,.v.v. Những công trình trên, bằng các luận cứ khoa học đã chỉ ra giá trị lý luận to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc đối với sự phát triển đất nước hiện nay.

Liên quan đến sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện chính sách dân tộc thúc đẩy sự phát triển xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân có các công trình của các tác giả Thào Xuân Sùng, Lê Phương Thảo, Hà Thị Thùy Dương, Văn Thị Thanh Mai, Vũ Văn Hậu,.v.v. Các công trình thể hiện một số quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc được vận dụng trong tổng thể các hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước. Kết quả nghiên cứu là sự chỉ dẫn về mặt lý luận để nghiên cứu sinh xây dựng khung lý thuyết cho quá trình tiếp tục nghiên cứu luận án của mình đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay.

1.1.2. Các nghiên cứu về chính sách dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam

Trong thời gian qua, nhất là những năm gần đây, có rất nhiều công trình nghiên cứu của các tổ chức, nhà khoa học về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam như Viện Nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi, Phan Văn Hùng, Phạm Minh Thế, Lâm Bá Nam, Vũ Thanh Sơn, Nguyễn Đăng Thành, Nguyễn Quỳnh Hoa, Đỗ Xuân Tuất, Phạm Đình Thúc, Hầu A Lênh, Trương Minh Dục,.v.v. Nhìn chung, những công trình này được các tổ chức, các tác giả nghiên cứu một cách

công phu, nghiêm túc, thể hiện rõ tính khái quát, gắn với điều kiện thực tiễn Việt Nam, qua các giai đoạn gắn với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào dân tộc thiểu số; khẳng định vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với tiến bộ, công bằng xã hội.

1.1.3. Các nghiên cứu về đồng bào Khmer và chính sách, thực hiện chính sách đối với đồng bào Khmer

Nghiên cứu về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đồng bào Khmer, cũng như việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trong thời gian qua có nhiều công trình của các tác giả như: Lê Quốc Lý, Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Quốc Dũng, Lê Tăng, Trần Thanh Nam, Huỳnh Thanh Quang, Huỳnh Văn Long, Đặng Trí Thủ, v.v. Nhìn chung, những công trình này được các tác giả nghiên cứu một cách khoa học, thể hiện rõ tính khái quát, gắn với đời sống thực tiễn của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ gắn với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer.

Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình chuyên biệt nào trực tiếp bàn về “*Thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” một cách toàn diện và có hệ thống.

1.2. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.2.1. Những kết quả nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu bước đầu lý giải quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục và phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc; khái quát những nội dung, nguyên tắc cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách dân tộc. Trong đó, nổi lên các vấn đề sau: chính sách dân tộc phải hướng đến thực hiện sự bình đẳng, giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội; Đoàn kết các dân tộc là cốt lõi của chủ nghĩa yêu nước, là tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh, nền tảng của chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; chính sách dân tộc phải chú ý tính đặc thù dân tộc và phải khơi dậy, phát huy khả năng vươn lên của các dân tộc; chính sách dân tộc phải bắt đầu từ công tác cán bộ, phải hướng trọng tâm vào công tác lựa chọn,

đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và chăm lo đội ngũ cán bộ.v.v.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng chỉ rõ cần phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo; đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số vững mạnh, tôn trọng, lắng nghe và phát huy tinh thần làm chủ của dân tộc thiểu số; luôn chăm lo đến cuộc sống, đảm bảo công bằng, bình đẳng giữa các tộc người ở các vùng dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, các nghiên cứu nêu trên đã làm rõ một số quan điểm về "dân tộc", "chính sách dân tộc"; luận giải những nội dung khoa học của vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; những định hướng về chính sách dân tộc trong giai đoạn mới; xác định vai trò quan trọng của chính sách dân tộc, chỉ rõ mục tiêu, nguyên tắc, nội dung cơ bản của chính sách dân tộc tập trung vào việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và giáo dục, đào tạo, nâng cao tư tưởng chính trị, giữ gìn quốc phòng, an ninh, đảm bảo bình đẳng, đoàn kết dân tộc.

Các nghiên cứu cho thấy rõ hơn tầm quan trọng của thực hiện chính sách dân tộc, xem đây là nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Điểm chung của các nghiên cứu là thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc sẽ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, phát huy dân chủ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo an ninh, trật tự,v.v. thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị.

Các nghiên cứu còn khẳng định thực hiện chính sách dân tộc là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể xã hội; đồng thời, là trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên. Chính vì vậy, đã tập trung làm rõ thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc và một số kinh nghiệm thực tiễn về thực hiện chính sách dân tộc ở một số địa phương trong thời gian qua. Từ đó, yêu cầu phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức góp phần nâng cao hiệu quả chính sách dân tộc trong tình hình mới.

Các nghiên cứu đã đánh giá được những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở vùng đồng bào

Khmer Tây Nam Bộ: Về đời sống, giáo dục - đào tạo, y tế, tôn giáo, hệ thống chính trị các cấp. Đáng lưu ý, các nghiên cứu còn tìm hiểu những vấn đề khó khăn, hạn chế về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và nguyên nhân đời sống khó khăn của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ. Một số nghiên cứu đi vào đánh giá thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trước năm 2007 và dưới góc độ lịch sử Đảng, chủ nghĩa xã hội khoa học. Các nghiên cứu có đánh giá thực trạng và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc trong tình hình mới.

Qua nghiên cứu cho thấy, cho đến nay chưa có công trình nào trình bày một cách có hệ thống nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc. Đặc biệt, chưa có công trình nào đi vào nghiên cứu thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là mục đích, nhiệm vụ mà tác giả sẽ thực hiện trong luận án.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra tiếp tục nghiên cứu của luận án

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu có thể thấy các công trình đã tập trung nghiên cứu nhiều khía cạnh có liên quan đến đề tài, như: Khái niệm về “chính sách”, “chính sách dân tộc”; tầm quan trọng, nội dung chính sách dân tộc và một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện chính sách dân tộc trong tình hình mới. Tuy nhiên, đến nay trong các công trình nghiên cứu đã công bố chưa có công trình nào đi vào nghiên cứu, luận giải trực tiếp và trình bày một cách có hệ thống về thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, còn một số vấn đề luận án cần đi vào làm rõ.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc: Khái niệm, nội dung, giá trị. Đó là cơ sở lý luận quan trọng để luận án đánh giá ở chương tiếp theo.

Thứ hai, thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, những yếu tố tác động đến việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ hiện nay.

Thứ tư, những phương hướng, giải pháp thực hiện chính sách dân tộc

đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN CÓ LIÊN QUAN

2.1.1. Khái niệm dân tộc

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, khái niệm dân tộc được sử dụng theo nghĩa là “tộc người”. Với nghĩa này, dân tộc là khái niệm dùng để chỉ cộng đồng người có các đặc trưng cơ bản về ngôn ngữ, văn hoá và ý thức tự giác về cộng đồng có tính bền vững qua sự phát triển lâu dài của lịch sử. Ví dụ: dân tộc Thái, dân tộc Tày, dân tộc Si La, dân tộc Ba Na, dân tộc Chăm, dân tộc Khmer,.v.v. Hiểu theo nghĩa này, kết cấu dân cư của một quốc gia có thể bao gồm nhiều dân tộc (tộc người) khác nhau, trong đó có những dân tộc chiếm đa số trong thành phần dân cư và có những dân tộc thiểu số.

2.1.2. Khái niệm chính sách dân tộc

Chính sách dân tộc là một hệ thống các chính sách thể hiện tổng thể những chủ trương, biện pháp để giải quyết vấn đề dân tộc cũng như mối quan hệ giữa các dân tộc trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm thực hiện các quyền bình đẳng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội giữa các dân tộc, trong đó thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển chưa cao về kinh tế - xã hội.

2.1.3. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về vai trò của việc thực hiện chính sách dân tộc; về nội dung thực hiện chính sách dân tộc trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đảm bảo nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, với các phương thức thực hiện phù hợp làm thay đổi tư duy, nhận thức, lối sống, phương thức sản xuất,.v.v. của đồng bào các dân tộc, hướng đến cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ, giữ

gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

2.1.4. Khái niệm thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực hiện chính sách dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình triển khai những chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng, Nhà nước vào đời sống xã hội, trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội và quốc phòng, an ninh, đảm bảo nguyên tắc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc, gắn với phương thức thực hiện thông qua việc chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số và ý thức tự chủ, tự lực, tự cường, tự vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm góp phần hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc phù hợp với những định hướng trong hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh.

2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc được thể hiện qua hệ thống quan điểm sau đây:

2.2.1. Vai trò của thực hiện chính sách dân tộc

2.1.1.1. Thực hiện chính sách dân tộc là cơ sở, điều kiện quan trọng để thực hiện bình đẳng dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Chính sách dân tộc của chúng ta là nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

2.2.1.2. Thực hiện chính sách dân tộc giúp phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách dân tộc phải luôn đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc, tạo nên động lực phát triển toàn diện vùng dân tộc, trong đó nhiệm vụ quan trọng nhất là việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc.

2.2.1.3. Thực hiện chính sách dân tộc nhằm góp phần thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc

Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

2.2.1.4. Thực hiện chính sách dân tộc góp phần giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo quốc phòng, an ninh

Hồ Chí Minh khẳng định: “Miền núi đối với quốc phòng rất quan trọng. Vì vậy phải chăm lo đến việc củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, để chủ động tiêu diệt nhanh chóng bọn biệt kích, đập tan âm mưu của bọn phản động”. Chính vì vậy, thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, ổn định đời sống nhân dân, đoàn kết các dân tộc là cơ sở rất quan trọng cho việc bảo đảm và giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2.2.1.5. Thực hiện chính sách dân tộc thể hiện bản chất nhân văn và cách mạng của chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa

Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta là: Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em”. Điều đó cho thấy, so với chính sách của bọn thực dân trong chế độ trước đó, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã rất khác biệt về chất, không còn tình trạng áp bức, bóc lột, nghèo nàn và bất công, việc thực hiện chính sách dân tộc chính là vì con người, sự phát triển toàn diện của con người, mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc.

2.2.2. Nội dung thực hiện chính sách dân tộc

Thứ nhất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc.

Thứ hai, phát huy quyền làm chủ của đồng bào các dân tộc

Thứ ba, phát triển văn hóa - xã hội.

Thứ tư, củng cố, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện chính sách dân tộc

Hồ Chí Minh xác định nguyên tắc thực hiện chính sách dân tộc là đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc. Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc là những định hướng chiến lược được Hồ Chí Minh đề ra trên cơ sở quán triệt những quan điểm của chủ nghĩa Mác-

Lênin về vấn đề dân tộc.

2.2.4. Phương thức thực hiện chính sách dân tộc

Thứ nhất, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động.

Thứ hai, phát huy vai trò của cán bộ người dân tộc thiểu số.

Thứ ba, phát huy ý thức tự chủ, tự lực, tự cường, tự vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.3. GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc có giá trị lý luận và thực tiễn rất sâu sắc. Từ nghiên cứu lý luận, áp dụng vào những điều kiện cụ thể, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về thực hiện chính sách dân tộc, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc đã trở thành “kim chỉ nam” định hướng cho Đảng, Nhà nước đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phát huy vai trò to lớn của đồng bào các dân tộc thiểu số trong đấu tranh, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Chương 3

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC TÂY NAM BỘ VÀ NGƯỜI KHMER TÂY NAM BỘ

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ

Những điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ với những thế mạnh và hạn chế đặc thù là yếu tố quan trọng tác động đến việc thực hiện chính sách nói chung và thực hiện chính sách dân tộc nói riêng, yếu tố cơ sở vật chất, môi trường xã hội, văn hóa có tác động lớn tới chất lượng công việc bởi nếu cơ sở vật chất, môi trường xã hội, văn hóa không đủ, không phù hợp thì các chủ thể có thẩm quyền khó có thể bảo đảm tiến độ triển khai nhiệm vụ, cũng như các cơ quan, tổ chức và người dân khó có thể thực hiện quyền tham gia vào các hoạt động khi chính sách được triển khai trên thực tế. Nguồn lực vật chất, môi trường xã hội, văn hóa luôn

là yếu tố cần tính đến khi hoạch định chính sách, đồng thời nguồn lực này cần phải được bảo đảm đầy đủ trong quá trình triển khai thực hiện chính sách. Nếu không, đối tượng thụ hưởng chính sách sẽ mất niềm tin, qua đó giảm nhiệt huyết tham gia vào các hoạt động chính sách.

3.1.2. Đặc điểm đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

Đồng bào Khmer là một trong 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Người Khmer là dân tộc sinh sống lâu đời ở Việt Nam, có nguồn gốc từ nhóm tộc người Môn - Khmer, hiện nay dân tộc Khmer xếp thứ 5 trong danh mục các dân tộc ở Việt Nam. Người Khmer cư trú tập trung tại các tỉnh: Sóc Trăng (361.635 người), Trà Vinh (326.162 người), Kiên Giang (230.500 người), An Giang (75.878 người), Bạc Liêu (74.743 người), Cà Mau (38.811 người), Vĩnh Long (22.630 người), Thành phố Cần Thơ (23.691 người), Hậu Giang (30.333 người), Tiền Giang (744 người), Đồng Tháp (713 người), Bến Tre (773 người), Long An (9.980 người).

3.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Tình hình thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ giai đoạn 2018 đến nay

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ đã ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể và lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, góp phần giúp cho bộ mặt xã hội của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ thay đổi nhanh chóng, đời sống vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện, mặt bằng dân trí được nâng lên, văn hóa, đặc biệt là văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào Khmer được bảo tồn, phát huy. Đối với phát triển kinh tế, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ, mặc dù chưa đạt được kết quả theo yêu cầu chỉ đạo của Trung ương, nhưng đã tạo được sự chuyển biến khá toàn diện, làm thay đổi rõ rệt đời sống của đồng bào.

3.2.2. Kết quả thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đối với thành tựu

Nhìn toàn cảnh sự phát triển kinh tế, văn hóa của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ đã cho thấy phần nào hiệu quả của tình hình thực hiện chính sách dân tộc.

Trong những năm qua, nhờ quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể của cấp ủy, chính quyền các địa phương vùng Tây Nam Bộ đã góp phần đẩy mạnh sản xuất, nâng cao ý thức gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, sinh hoạt tôn giáo của đồng bào Khmer.

Dựa trên nguyên tắc: “Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, tương trợ giúp nhau cùng phát triển”, cấp ủy, chính quyền các địa phương vùng đồng bào Khmer Tây Nam Bộ luôn quan tâm giải quyết lợi ích cho đồng bào trên cơ sở thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, giúp đồng bào an cư, tích cực sản xuất như: chính sách về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; giải quyết việc làm; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; các chính sách cho vay vốn, tín dụng đối với hộ cận nghèo, v.v.

Trong lĩnh vực giáo dục, trình độ dân trí của đồng bào Khmer ngày càng được nâng lên. Số lượng học sinh, sinh viên, giáo viên và cán bộ ngành giáo dục là người Khmer ngày càng tăng. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và đào tạo cán bộ trong vùng có đông đồng bào Khmer được quan tâm. Số lượng đảng viên trong đồng bào Khmer hằng năm đều tăng. Các cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong đồng bào Khmer được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, ngày càng trở thành nhân tố quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguyên nhân của thành tựu

(1) Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đời sống của Nhân dân nói chung, đồng bào Khmer nói riêng đã được nâng lên rõ rệt, từ đó góp phần củng cố niềm tin của đồng bào Khmer với Đảng, Nhà nước, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là thuận lợi rất lớn đối với quá trình thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

(2) Hiện nay, cách mạng khoa học - công nghệ đang phát triển ngày càng mạnh mẽ đã tác động trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở vùng đồng bào Khmer Tây Nam Bộ. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho đồng bào Khmer tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến vào quá trình lao động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường.

(3) Đồng bào Khmer Tây Nam Bộ có truyền thống đoàn kết yêu nước, yêu quê hương, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương; có tinh thần kiên quyết đấu tranh với âm mưu, ý đồ và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và bọn tội phạm nhắm vào vùng dân tộc.

(4) Hệ thống chính trị ở địa bàn đồng bào Khmer được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer được quan tâm đào tạo là lực lượng nòng cốt trong thực hiện chính sách dân tộc trong đồng bào Khmer.

(5) Các tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ đã thường xuyên tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình của Trung ương. Huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Khmer. Thường xuyên thực hiện sơ, tổng kết các mặt hoạt động của công tác dân tộc để kịp thời đánh giá đúng thực trạng, sớm khắc phục khó khăn và tìm ra các giải pháp thích hợp trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc.

Thứ hai, những hạn chế

(1) Trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế

Công tác chăm lo, phát triển kinh tế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần thông qua chính sách hỗ trợ, các chương trình giảm nghèo trong đồng bào Khmer được các địa phương quan tâm thực hiện, đời sống của đồng bào Khmer đã được cải thiện hơn, nhưng nhìn chung vẫn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao.

(2) Trong thực hiện chính sách về phát triển văn hóa - xã hội: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm nhiều đến việc phát huy văn hóa dân tộc Khmer. Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở, các công trình phúc lợi xã hội phục vụ dân sinh chưa đáp ứng yêu cầu hưởng thụ của đồng bào. Việc lưu giữ các nét nghệ thuật truyền thống của đồng bào Khmer có nguy cơ bị mai một.

Chất lượng dạy và học của các trường trong vùng dân tộc Khmer so với mặt bằng chung còn thấp, số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thường bỏ học giữa chừng; công tác phối hợp phân luồng đào tạo nghề còn có mặt hạn chế, sự quyết tâm chăm lo điều kiện học tập cho con em ở một số gia đình chưa được quan tâm đúng mức; quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Khmer vẫn còn nhiều bất cập.

(3) Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào

Khmer Tây Nam Bộ vẫn còn nhiều tiềm ẩn đáng quan tâm; tình hình khiếu kiện, khiếu nại đông người của đồng bào vẫn còn xảy ra, nhưng chưa có biểu hiện gay gắt phức tạp.

(4) Về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở vùng dân tộc Khmer.

Một số nơi, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc chưa kịp thời, chưa đi vào chiều sâu, chậm đổi mới, chưa có sức hấp dẫn đối với đồng bào, còn mang tính hình thức, dàn trải, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nguyên nhân của hạn chế

(1) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn của Trung ương liên quan đến việc thực hiện các chính sách đôi lúc chưa kịp thời, điều này dẫn đến một số ngành, địa phương chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện.

(2) Do xuất phát điểm về kinh tế - xã hội vùng đồng bào Khmer thấp, phát triển chậm so với nhiều vùng, khu vực khác; các hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, thủy sản nên phụ thuộc vào điều kiện môi trường tự nhiên.

(3) Nhận thức của các cấp, các ngành và của cán bộ, đảng viên về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc chưa thực sự sâu sắc, toàn diện. Một số chính sách dân tộc chưa được cụ thể hóa phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các địa phương; Mặt trái của các chính sách đã tạo ra tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước trong một bộ phận đồng bào Khmer.

(4) Các tổ chức chính trị - xã hội chưa có quy định về việc bố trí cán bộ phụ trách công tác dân tộc nên việc nắm bắt tình hình, tổng hợp số liệu còn chưa sâu sát.

(5) Cấp ủy Đảng, chính quyền một số nơi nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát huy vai trò người có uy tín; chưa đặt nhiệm vụ công tác dân tộc là trọng tâm và thường xuyên; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về công tác dân tộc chưa sâu và toàn diện; việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân tộc một số nơi chưa quan tâm đúng mức.

(6) Nguồn nhân lực trong vùng đồng bào Khmer chưa đáp ứng yêu cầu tình hình mới; một bộ phận nhỏ đồng bào Khmer thiếu phần đầu trong sản xuất, phát triển kinh tế; một số người có uy tín chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm với công việc của mình đối với cộng đồng.

3.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN CHÍNH

SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thứ nhất, vấn đề nâng cao đời sống của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ hai, vấn đề phát triển nguồn nhân lực đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ ba, vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa trong đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ tư, vấn đề tôn giáo trong đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ

4.1.1. Dự báo tình hình trong nước

Thứ nhất, tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra sự thay đổi hết sức quan trọng trong đời sống xã hội của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong đó có đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ hai, những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cho đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

4.1.2. Dự báo tình hình quốc tế

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thứ nhất, xác định thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer là một nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm và lâu dài của Đảng, Nhà nước. Do đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tối đa sự phối hợp của chính quyền cùng với sự vận động thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và của cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Khmer. Tăng cường vận động đồng bào giúp nhau phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Thứ hai, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam bộ đảm bảo nguyên tắc đoàn kết. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó là nhân tố quan trọng, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển đất nước. Chính sách

đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng không chỉ hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, mà còn phát huy các giá trị truyền thống quý báu của từng dân tộc, của mỗi thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, tạo thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Đó là cơ sở, là động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào Khmer Tây Nam bộ.

Thứ ba, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ đảm bảo nguyên tắc bình đẳng. Bình đẳng giữa các dân tộc là quyền ngang nhau của các dân tộc, không phân biệt dân tộc đó là đa số hay thiểu số, trình độ văn hóa, dân trí cao hay thấp, là bình đẳng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và được bảo đảm bằng pháp luật. Theo đó, bình đẳng giữa các dân tộc thể hiện trước hết ở sự bảo đảm và tạo mọi điều kiện để các dân tộc có cơ hội phát triển ngang nhau. Điều này được khẳng định nhất quán trong các văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Do đó, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội chung cho cả nước, đồng thời cũng ban hành những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đặc thù cho các dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ tư, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam bộ đảm bảo nguyên tắc tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển. Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc là quan điểm xuyên suốt của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện rõ mục tiêu trong chính sách dân tộc của Đảng là không ngừng nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị của từng dân tộc; làm cho các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào Khmer Tây Nam Bộ nói riêng được phát triển một cách toàn diện và bền vững; đồng thời, qua đó, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc.

Thứ năm, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam bộ chú trọng tính đặc thù của dân tộc. Việc áp dụng các chính sách cụ thể cho từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một bước tiến quan trọng, thể hiện sự đổi mới trong nhận thức của Đảng về sự công bằng trong phát triển giữa các dân tộc và các vùng, miền nói chung. Từ các tiêu chí phân chia vùng, miền (khu vực bước đầu phát triển, khu vực ổn định và khu vực khó khăn), Nhà nước đã có những chính sách đầu tư thích hợp cho mỗi nhóm đối tượng, theo đó, những khu vực khó khăn hơn sẽ nhận được những ưu đãi đặc biệt về quy mô đầu tư, giúp cho những khu vực này nhanh theo kịp trình độ phát triển chung của cả nước, trong đó có vùng

đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ sáu, thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ chú trọng thực hiện tốt quyền làm chủ của đồng bào. Đây là nhân tố quan trọng để xây dựng sự đồng thuận xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân tộc. Thực tiễn cho thấy, lúc nào, nơi nào thực hiện triệt để quyền làm chủ của đồng bào Khmer với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” thì ở đó công tác tập hợp, đoàn kết dân tộc đạt hiệu quả cao và tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh ở địa phương.

4.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO KHMER TÂY NAM BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức và tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

4.3.1.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng trong thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

Hồ Chí Minh khẳng định: “Các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc”. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện chính sách dân tộc là nhân tố quan trọng quyết định sự thay đổi, nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào Khmer Tây Nam Bộ; là điều kiện cơ bản để đoàn kết gắn bó các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4.3.1.2. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân và đồng bào Khmer đối với thực hiện chính sách dân tộc

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với thực hiện chính sách dân tộc

Thứ hai, nâng cao nhận thức đối với Nhân dân và đồng bào Khmer

Thứ ba, nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm vươn lên trong cuộc sống trong từng hộ gia đình đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

4.3.1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

Thứ nhất, chú trọng đổi mới nội dung, sử dụng hình thức, phương pháp vận động quần chúng đồng bào Khmer phù hợp.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đồng bào Khmer.

4.3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

4.3.2.1. Rà soát lại các cơ chế, chính sách đối với đồng bào Khmer

Tây Nam Bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ việc “áp dụng chủ trương và chính sách phải thật sát với tình hình thực tế của mỗi nơi. Tuyệt đối chớ rập khuôn, chớ máy móc, chớ nóng vội”. Chính vì vậy, để đảm bảo thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam bộ thời gian tới đạt hiệu quả cao cần tiếp tục rà soát lại các chính sách để giảm thiểu sự chồng chéo hoặc bổ sung, hoàn thiện. Từ thực tế cho thấy, việc rà soát các chính sách liên quan đến đồng bào Khmer Tây Nam Bộ cần được tiến hành từ Trung ương đến các địa phương. Kết quả rà soát cần công bố rộng rãi, công khai đến từng địa phương, từng hộ đồng bào, đặc biệt là các nội dung có sự điều chỉnh và hiệu lực thi hành.

4.3.2.2. Hoàn thiện chính sách vĩ mô về phát triển nguồn lực lao động người dân tộc Khmer

Tổng hợp, rà soát và đánh giá lại hiệu quả thực hiện thực tế đối với các chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực đồng bào Khmer mà Chính phủ, địa phương đã ban hành. Từ đó, cập nhật và hoàn thiện để các chính sách vĩ mô được thực thi với hiệu quả mang lại là cao nhất. Cần đẩy mạnh thu hút và kêu gọi các nhà đầu tư, công ty, doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh, thành phố vùng Tây Nam Bộ để tạo nhiều việc làm cho người lao động nói chung và nguồn nhân lực dân tộc Khmer nói riêng. Từng bước khắc phục tình trạng người lao động vì mưu sinh mà phải di cư, phải xa gia đình, xa con cái để sang các địa phương khác tìm việc làm. Đồng thời hạn chế dần những vấn đề tiêu cực từ hệ lụy của việc người lao động phải rời quê hương để mưu sinh.

4.3.2.3. Đẩy mạnh việc chuyển giao và áp dụng khoa học kỹ thuật, quan tâm thị trường tiêu thụ sản phẩm của đồng bào Khmer

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế hiện nay, vấn đề tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân, nhất là ở vùng đồng bào Khmer được Đảng, Nhà nước đặt biệt coi trọng. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất sẽ giúp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm được đảm bảo tăng cường, từ đó giúp cải thiện đời sống của đồng bào Khmer. Chính vì vậy, trước hết, cần tăng đầu tư ngân sách cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật; ưu tiên đầu tư lĩnh vực lai tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới, cũng như các quy trình nuôi trồng, chế biến, bảo quản, tạo đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả cao trong sản xuất.

4.3.2.4. Đổi mới việc thực hiện chính sách dân tộc theo hướng đảm bảo các quyền của đồng bào Khmer

Trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào

Khmer Tây Nam Bộ cần đảm bảo các quyền của đồng bào về tự do tôn giáo, tín ngưỡng; quyền bình đẳng; quyền giữ gìn bản sắc văn hóa; quyền được nhà nước hỗ trợ để phát triển về mọi mặt, cũng như “được tự do bày tỏ nguyện vọng”.

4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

4.3.3.1. Nâng cao năng lực thực hiện chính sách dân tộc của chính quyền cơ sở vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ

Thứ nhất, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của chính quyền cơ sở gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ hai, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của chính quyền cơ sở phải chú ý đến khía cạnh văn hóa - xã hội, tâm lý của đồng bào Khmer, phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Thứ ba, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của chính quyền cơ sở phải gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4.3.3.2. Tập trung phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào Khmer gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nam Bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh, việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ trong thời gian tới cần chú trọng các nội dung sau:

Thứ nhất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Thứ hai, đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc trong vùng dân tộc Khmer Tây Nam Bộ.

4.3.3.3. Nâng cao chất lượng nguồn lực lao động trong đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

Thứ nhất, nâng cao kiến thức, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng mềm cho nguồn lực lao động đồng bào Khmer.

Thứ hai, nâng cao đạo đức, tác phong, thái độ của nguồn lực lao động đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

Thứ ba, phát huy tối đa vai trò của các vị sư sãi trong các chùa Nam tông Khmer trên địa bàn.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp cho đồng bào Khmer.

4.3.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc đối với

đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Người cho rằng, nguồn gốc của các căn bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu là do thiếu kiểm tra, giám sát; là do cán bộ thích ngồi bàn giấy, xa rời quần chúng, thiếu điều tra nghiên cứu, không theo dõi kiểm tra việc đã thi hành, không chịu học tập kinh nghiệm của quần chúng, v.v. Do vậy, trong giai đoạn hiện nay, việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với việc triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, phản biện và vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ.

KẾT LUẬN

Thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm bảo vệ và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phục vụ đường lối đổi mới và các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước; nâng cao đời sống, phát huy vai trò tự quản và sức mạnh của đồng bào Khmer trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và tội phạm. Xác định được tầm quan trọng đó, luận án đã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể: (1) thực hiện tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đề tài nhằm xác định những vấn đề đã được lý giải làm rõ, những khoảng trống chưa được nghiên cứu, khảo sát, đánh giá để đề tài tiếp tục thực hiện; (2) xác định cơ sở lý thuyết nghiên cứu đề tài, trong đó có phân tích, làm rõ các khái niệm có liên quan và một số vấn đề lý luận phục vụ nghiên cứu đề tài; (3) làm rõ những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách dân tộc; (4) đánh giá thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ từ năm 2018 đến nay, chỉ rõ những vấn đề đặt ra từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; (5) đề xuất giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer Tây Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Văn Điện (2023), “Vai trò của chính sách dân tộc theo quan điểm Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (Số Chuyên đề), tr.59-65.
2. Lê Văn Điện (2024), “Phát triển văn hoá - xã hội trong đồng bào Khmer thành phố Cần Thơ hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước* (điện tử), - State Management Review, ISSN e-2815-5831, ngày 12/06/2024.
3. Lê Văn Điện (2024), “Quan điểm Hồ Chí Minh về các điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (điện tử), ISSN e-2525-2607, ngày 19/5/2024.
4. Lê Văn Điện (2024), “Một số vấn đề thực tiễn trong quản lý thiết chế văn hóa trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa và phát triển*, (6), tr.76-82.